

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày 29- 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Trung Hiếu

- Ông Trần Đại Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2018 tại Trụ sở UBND Xã Nk, huyện MCC, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Sùng A S (tên gọi khác: không) ;

Sinh ngày 02/8/1989 tại MCC, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản PC, Xã Nk, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng XC (đã chết) và bà Thào Thị V, sinh năm 1950; có vợ: Giàng Thị M, sinh năm 1992; Có 03 con; (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/04/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Xuân Ph – Văn phòng luật sư Xuân Phong thuộc đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái. (Địa chỉ: số 335, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái), có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Giàng Thị M – Trú tại: Bản PC, Xã Nk, huyện MCC, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Lý A H - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện MCC, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 24/4/2018, trong khi làm nhiệm vụ tại Xã SL, huyện VC, tỉnh Yên Bái, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện bên vệ đường QL32 thuộc địa phận thôn Bản G, Xã SL, huyện VC, tỉnh Yên Bái, có 01 nam thanh niên đứng cạnh xe mô tô BKS 21 G1-113.63 có nghi vấn tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra người này tự khai là Sùng A S, sinh năm 1989 trú tại bản PC, Xã Nk, huyện MCC, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra người S, công an thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Sùng A S đang mặc có 01 gói nilon màu xanh, tiếp theo là lớp nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, S khai số chất bột nén màu trắng thu giữ đó là Hê rô in, ngoài ra còn tạm giữ của S 02 chiếc điện thoại di động; 01 xe mô tô BKS 21G1-113.63 và đăng ký xe mô tô số 003249 mang tên Sùng A S.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A S tại bản PC, Xã Nk, huyện MCC, tỉnh Yên Bái. Kết quả khám xét: Không phát hiện đồ vật, tài sản nào có liên quan đến việc tàng trữ, mua bán ma túy.

Quá trình điều tra Sùng A S khai nhận: Trước khi bị bắt khoảng 10 ngày, Sùng A S xuống thị xã NgL chơi và có gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là H1, qua trò chuyện được H1 cho biết đang cần mua ma túy (Hê rô in) nên S và H1 thống nhất với nhau là S sẽ tìm mua ma túy để bán cho H1, giá bán một chỉ hê rô in là 2.500.000 đồng, rồi hai người cho nhau số điện thoại hẹn khi nào có ma túy sẽ liên lạc. Khoảng 19 giờ ngày 21/04/2018, S tìm và mua được 1,2 cây Hê rô in với giá 20.000.000 đồng của người đàn ông dân tộc Mông, tự giới thiệu tên là S1, tại khu vực giáp ranh xã NK với xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Mua được Hê rô in, S đem về cất giấu ở bụi tre gần nhà. Tối ngày 23/04/2018 Sùng A S điện thoại cho H1 thông báo đã có Hê rô in số lượng 1,2 cây bán với giá 30.000.000 đồng, bảo H1 chuẩn bị tiền và hẹn sáng ngày 24/4/2018 sẽ hẹn gặp nhau ở thị xã NgL để giao dịch, H1 đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng ngày 24.4.2018 S đi xe máy Win BKS 21G1-113.63 đưa vợ Giàng Thị M nhà ở bản PC, Xã Nk, huyện MCC xuống thị xã NgL để khám bệnh và có mang theo 1,2 cây Hê rô in với mục đích đi bán cho H1 nhưng không nói cho vợ biết. Đến khoảng 05 giờ ngày 24/4/2018, S đèo vợ đến gần ngã ba rẽ vào xã SD, huyện VC, do mệt nên đã dừng lại vào bụi cây ven đường để nghỉ đến khoảng 09 giờ S và vợ vào quán sửa xe gần trạm kiểm lâm Bản G sửa xe máy. Đến khoảng 12 giờ, H1 điện thoại cho S, hỏi đã có ma túy chưa? gặp nhau ở đâu? S bảo đã có ma túy đang ở khu vực Bản G, Xã SL, huyện VC, cứ đi xe máy từ thị xã NgL

lên MCC, S sẽ đón ở dọc đường, H1 đồng ý. Tiếp đó S trở vợ Giàng Thị M quay lại hướng MCC khoảng 01 km thì dừng lại, cho vợ ngồi ở bụi cây ven đường nghỉ vào bảo đợi S đi có việc, tý quay lại đón. Sau đó S đi xe máy quay ngược về hướng thị xã NgL dừng xe, đứng đợi H1 ở ven đường, thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 91/GĐMT ngày 03/05/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A S có khối lượng 47,26 gam; 0,56 gam trích từ 47,26 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 12/06/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Sùng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 điều 251 BLHS năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, đã phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo và áp dụng điểm b khoản 3 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A S từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo ;

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 ; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu 01 điện thoại di động Masster của bị cáo Sùng A S, nộp Ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định;

- Trả lại cho chị Giàng Thị M 01 điện thoại di động màu đen trên mặt có chữ OTOT; 01 xe mô tô BKS 21G1- 113.63 và chứng nhận xe mô tô mang tên Sùng A S.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 15 năm tù và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng đề nghị trả cho chị Giàng Thị M 01 xe mô tô , giấy đăng ký xe và 01 điện thoại di động OTOT.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, bị cáo không tranh luận gì chỉ xin được hưởng sự khoan

hồng của pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra truy tố xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Sùng A S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên khoảng 19 giờ ngày 21/04/2018, S tìm và mua được 1,2 cây Hê rôn với giá 20.000.000 đồng của người đàn ông dân tộc Mông, tự giới thiệu tên là S1, tại khu vực giáp ranh xã NK với xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Sau đó đem về cất giấu ở bụi tre gần nhà. Tối ngày 23/04/2018 Sùng A S điện thoại cho người đàn ông tên H1 và hẹn sáng ngày 24/4/2018 gặp nhau ở thị xã NgL để giao dịch. Đến 12 giờ ngày 24/04/2018 Sùng A S mang số thuốc phiện đến đoạn đường quốc lộ 32C, đoạn đi từ thị xã NgL lên MCC để đợi H1 đến mua thì bị Công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được qui định tại điểm b khoản 3 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm b khoản 3 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như

việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét: Bị cáo là người có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ Sng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế khó khăn, đông con, không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định, chưa thu lợi từ việc mua bán ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ Sng là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Sùng A S khai nhận mua của người đàn ông tên là S1, để bán cho người đàn ông tên H1; quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo khai không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của những người này. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra cần thiết để xác minh; đã yêu cầu cơ quan viễn thông liên quan cung cấp thông tin chủ thuê bao di động đối với số điện thoại mà S khai là của H1 nhưng qua thông tin được cơ quan viên thông cung cấp và xác minh tại địa phương thì không có đối tượng nào tên H1 và S1 có đặc điểm như S khai. Do không xác định rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể của những người đàn ông tên H1 và S1 nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Toàn bộ số ma túy còn lại, phong bì niêm phong, túi nilon giấy gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô kiểu dáng xe WIN màu sơn đen, BKS 21 G1- 113.63 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Sùng A S là tài sản chung của vợ chồng Sùng A S, khi bị cáo dùng xe đi bán ma túy thì vợ bị cáo không biết, nên trả lại cho vợ bị cáo là Giàng Thị M quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động vỏ máy màu đen, trên mặt có chữ Masster là tài sản riêng của bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 chiếc điện thoại di động vỏ máy màu đen, trên mặt có chữ OTOT M432 là tài sản riêng của chị Giàng Thị M, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Mây.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định của bản án liên quan đến quyền lợi của mình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sùng A S 15 (mười lăm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25 tháng 04 năm 2018.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ *Tịch thu tiêu hủy :*

- Một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước ghi: “ Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A S- Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn Bản G, xã SL, VC, Yên Bái ngày 24/4/2018 (Sau khi lấy mẫu giám định)”. Mặt sau các mép được dán kín trên có họ tên, chữ ký của Hà Văn L, Trần Minh T1, Trần Nhật T2, Trịnh Hùng C, Sùng A S, 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và quán băng dính trắng trong bên ngoài để bảo quản. (46,7 gam Hê rô in).

Kiểm tra phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, không có dấu hiệu bị bóc dỡ.

- 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói.

+ *Trả lại cho chị Giàng Thị M:*

- 01(một) xe máy kiểu dáng xe WIN, màu sơn đen, số máy 52FMHB203229, số khung H7PEHA203229, biển kiểm soát 21 G1- 113.63, xe đã qua sử dụng.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Sùng A S;

- 01(một) điện thoại di động vỏ máy màu đen, trên mặt có chữ “OTOT”, “M432”, bàn phím nổi, số IMEI: 353015012762192 đã qua sử dụng.

+ *Tịch thu Sng quỹ nhà nước:* 01 chiếc điện thoại di động màu đen, trên mặt có chữ “Masstel”, bàn phím nổi, 02 (hai) sim có số thuê bao lần lượt là: 0917.062.820; 01254.811.406 đã qua sử dụng.

(Toàn bộ số vật chứng và Tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 06 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Sùng A S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao; VKSND tỉnh Yên Bái;
- Vụ GĐKT 1 – TAND Tối cao.
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa;
- Những người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ, HCTP, THAHS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Trọng Hồng